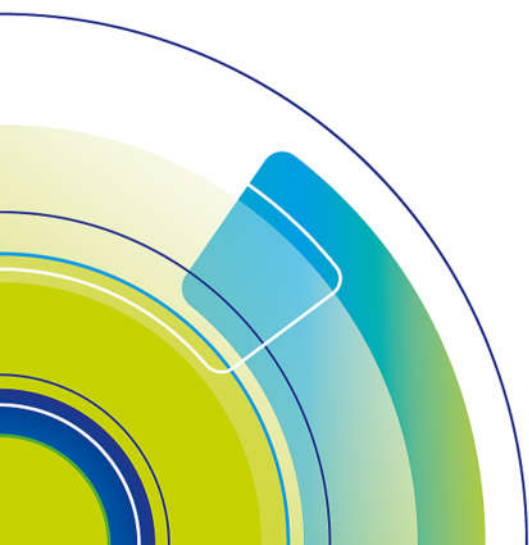




Cập nhật
PVD – Khả Quan
Ngày 01/12/2023



Phan Việt Hưng

(+84 8) 3823 4159 - Ext: 354

hungpv@acbs.com.vn

Báo cáo Cập Nhật

Khuyến nghị

Khả quan
HOSE: PVD

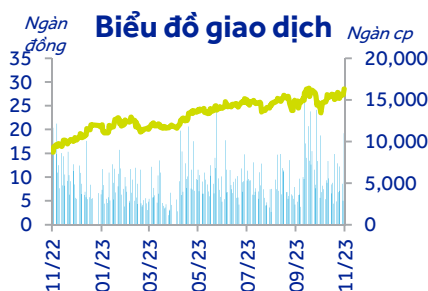
Khai khoáng

Giá mục tiêu (VND)	32.000
Giá hiện tại (VND)	28.000
Tỷ lệ tăng giá	14,2%
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng	0%
Tổng tỷ suất lợi nhuận	14,2%

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	59,9	10,7	13,7	86,6
Tương đối	48,7	6,4	21,8	77,8

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

PVN	50,46%
Dragon Capital	10,96%

Thông kê 30/11/2023

Mã Bloomberg	PVD VN
Thấp/Cao 52 tuần (VND)	14.900 - 29.900
SL lưu hành (triệu cp)	556
Vốn hóa (tỷ đồng)	15.870
Vốn hóa (triệu USD)	648
Room khối ngoại còn lại (%)	25,7
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	45,9
KLGD TB 3 tháng (cp)	5.741.582
VND/USD	24.500
Index: VNIndex / HNX	1094,13/226,15

TCT Khoan và Dịch Vụ Khoan Dầu Khí (HSX: PVD)

PVD công bố kết quả kinh doanh Q3/2023 với lợi nhuận ròng đạt 150,5 tỷ đồng so với mức lỗ 33,7 tỷ đồng cùng kỳ và giảm 6,7% q/q, phù hợp với kỳ vọng của chúng tôi. Lũy kế 9T2023, lợi nhuận ròng đạt 381 tỷ đồng, so với mức lỗ 150 tỷ đồng cùng kỳ, hoàn thành 381% kế hoạch năm và 67% dự phóng cả năm của chúng tôi.

PVD ghi nhận doanh thu Q3/2023 đạt 1.381 tỷ đồng (+11,2% svck) và lợi nhuận ròng 150,5 tỷ đồng so với mức lỗ 33,7 tỷ đồng cùng kỳ, nhờ các yếu tố sau:

(1) Đơn giá cho thuê giàn tự nâng tăng 33,8% svck lên mức 79.000 USD/ ngày đã hỗ trợ tích cực cho kết quả này. Diễn biến này là nhờ giá dầu thô neo ở mức cao trong 1 thời gian đã kích thích nhu cầu cho các hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí.

(2) Ngoài ra, trong Q3/2023, PVD tiếp tục ghi nhận khoản thu nhập 70 tỷ đồng còn lại từ thỏa thuận chấm dứt hợp đồng khoan cho giàn PVD I với khách hàng Valeura Thái Lan.

(3) Mảng cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan cũng hồi phục tốt với doanh thu tăng 12,4% svck và biên lợi nhuận gộp tăng lên 28% từ mức 24,5% cùng kỳ.

Các yếu tố trên đã làm lu mờ tác động tiêu cực từ chi phí tài chính tăng 52% svck, trong đó phần lớn đến từ lỗ chênh lệch tỷ giá 71,8 tỷ đồng (+74,7% svck).

Với kết quả này, doanh thu 9T2023 của PVD đạt 4.033 tỷ đồng (+2,8% svck) và LN ròng 381 tỷ đồng (so với mức lỗ 150 tỷ đồng cùng kỳ), lần lượt đạt 73% và 67% dự phóng cả năm đã điều chỉnh của chúng tôi.

Nhận định: Cho năm 2023, chúng tôi điều chỉnh dự phóng LNST tăng 10% so với dự phóng cũ, lên mức 571 tỷ đồng (so với mức lỗ 103 tỷ đồng năm 2022). Lý do chính là do giá cho thuê giàn của các hợp đồng mới tăng mạnh hơn. Hướng tới năm 2024, với giá cho thuê giàn tiếp tục tăng, chúng tôi dự phóng PVD đạt doanh thu 6.440 tỷ đồng (+17,2% n/n) và lợi nhuận ròng 896 tỷ đồng (+56,9% n/n). Bằng phương pháp chiết khấu dòng tiền DCF, chúng tôi định giá PVD với giá mục tiêu đến cuối năm 2024 là 32.000 đồng/cổ phiếu, tương đương tổng tỷ suất lợi nhuận 14,2%. **Xếp hạng Khả quan.**

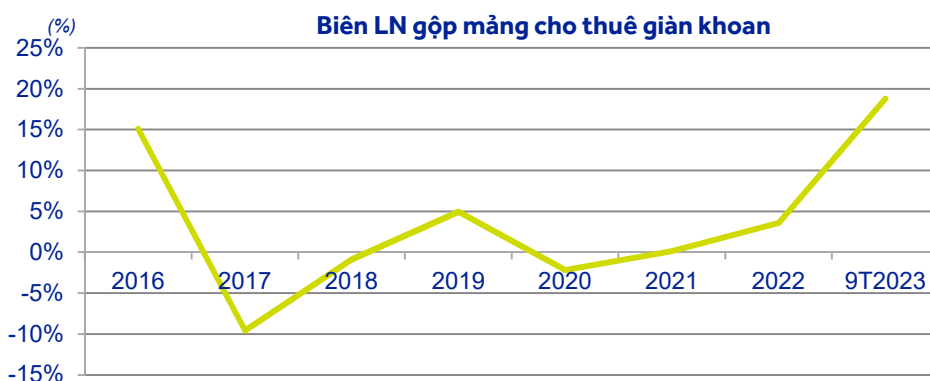
	2021	2022	2023F	2024F	2025F
DT Thuần (tỷ đồng)	3.995	5.432	5.495	6.440	6.645
Tăng trưởng	-24%	36%	1%	17%	3%
EBITDA (tỷ đồng)	459	802	2.005	2.426	2.464
Biên EBITDA (%)	11%	15%	36%	38%	37%
LN ròng (tỷ đồng)	20	(103)	571	896	1.005
Tăng trưởng	-80%	-521%	-449%	67%	12%
EPS (hiệu chỉnh, VND)	35	(185)	1.026	1.610	1.806
Tăng trưởng	-89%	-626%	-655%	57%	12%
ROE	0%	-1%	4%	6%	6%
ROIC	0%	0%	3%	5%	4%
Nợ ròng/EBITDA (x)	6,1	2,2	0,6	-0,4	-1,4
PER (lần)	615,5	-154,3	27,8	17,7	15,8
EV/EBITDA (x)	38,9	22,3	8,9	7,4	7,3
PBR (lần)	0,9	1,1	1,1	1,0	1,0
Cổ tức (đồng)	-	-	-	-	-
Suất sinh lợi cổ tức	0%	0%	0%	0%	0%

Hoạt động kinh doanh cải thiện mạnh nhờ giá cho thuê giàn tăng mạnh

PVD ghi nhận doanh thu Q3/2023 đạt 1.381 tỷ đồng (+11,2% svck) và lợi nhuận ròng 150,5 tỷ đồng so với mức lỗ 33,7 tỷ đồng cùng kỳ. Biên lợi nhuận gộp cải thiện lên mức 21,4% từ mức 9,4% cùng kỳ năm trước. Trong đó, đóng góp lớn nhất đến từ mảng cho thuê giàn khoan với biên lợi nhuận gộp tăng lên mức 19,1% từ mức 2,8% cùng kỳ năm trước. Đây cũng là mức biên LN cao nhất trong vòng nhiều năm trở lại đây của mảng này. Đơn giá cho thuê giàn tự nâng trung bình Q3/2023 tăng 33,8% svck lên 79.000 USD/ ngày đã hỗ trợ tích cực cho kết quả trên. Diễn biến này là nhờ giá dầu thô neo ở mức cao trong 1 thời gian đã kích thích nhu cầu cho các hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí.

Kết quả kinh doanh của PVD	Q3/2023	Q3/2022	+/- svck	9T2023	9T2022	+/- svck
Giá cho thuê giàn (USD/ngày)	79.000	59.000	33,8%	74.000	57.000	29,8%
Doanh thu cho thuê giàn (tỷ VND)	944	836	12,8%	2.828	7.573	9,9%
Biên LN gộp cho thuê giàn	19,1%	2,8%	n/a	18,8%	-1,1%	n/a
Doanh thu dịch vụ liên quan (tỷ VND)	405	360	12,4%	1.069	1.253	-14,6%
Biên LN gộp dịch vụ	28,0%	24,5%	n/a	32,9%	26,0%	n/a

Nguồn: PVD, ACBS



Nguồn: PVD, ACBS

Mảng cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan cũng hồi phục tốt với doanh thu tăng 12,4% svck và biên lợi nhuận gộp tăng lên 28% từ mức 24,5% cùng kỳ. Ngoài ra, trong Q3/2023, PVD tiếp tục ghi nhận khoản thu nhập 70 tỷ đồng còn lại từ thỏa thuận chấm dứt hợp đồng khoan của giàn PVD I với khách hàng Valeura Thái Lan. Như vậy khoản đền bù 6 triệu USD đã được PVD ghi nhận hết trong 9T2023.

Các yếu tố trên đã làm lu mờ tác động tiêu cực từ chi phí tài chính tăng 52% svck, trong đó phần lớn đến từ lỗ chênh lệch tỷ giá 71,8 tỷ đồng (+74,7% svck) do USD tăng 3,6% so với VND trong Q3/2023. Ngoài ra, chi phí lãi vay cũng tăng 37% svck lên 62 tỷ đồng do lãi suất LIBOR 3 tháng tăng lên mức 5,6% từ mức 3,6% cùng kỳ. Đây là chi phí liên quan tới dư nợ vay ngoại tệ 146 triệu USD của PVD tại thời điểm cuối Q3/2023.

Chi phí bán hàng + quản lý doanh nghiệp Q3/2023 cũng tăng 23,8% svck, đạt tổng cộng 118,2 tỷ đồng. Tỷ trọng chi phí bán hàng & quản lý doanh nghiệp/Doanh thu của Q3/2023 là 8,5% so với mức 7,7% của Q3/2022.

Với kết quả này, doanh thu 9T2023 của PVD đạt 4.033 tỷ đồng (+2,8% svck) và LN ròng 381 tỷ đồng (so với mức lỗ 150 tỷ đồng cùng kỳ), lần lượt đạt 73% và 67% dự phóng cả năm của chúng tôi. Bên cạnh giá cho thuê giàn tăng 29,8% svck, hiệu suất

sử dụng giàn khoan 9T2023 cũng được cải thiện nhờ ký kết được các hợp đồng khoan dài hạn hơn giúp tiết kiệm thời gian cùng chi phí kéo giàn.

Cập nhật tình hình cho thuê giàn khoan 2024-2025

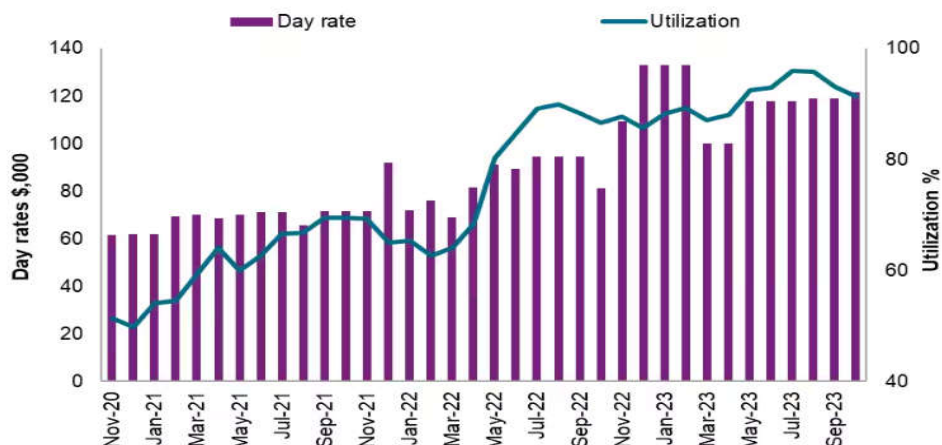
2024	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
PVD I	Petronas Malaysia (USD100.000/ ngày)											
PVD II	Pertamina Hulu Energi Indonesia (USD90.000/ ngày)											
PVD III	Hibiscus Malaysia (USD100.000/ ngày)											
PVD V	Shell Petroleum Brunei (USD90.000/ ngày)											
PVD VI	Petronas Malaysia (USD100.000/ ngày)											
PVD 11	GBRS Algeria (USD30.000/ ngày)											
2025	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
PVD I	Petronas Malaysia (USD100.000/ ngày)											
PVD II	Pertamina Hulu Energi Indonesia (USD90.000/ ngày)											
PVD III	Pertamina Hulu Energi Indonesia											
PVD V	Shell Petroleum Brunei (USD90.000/ ngày)											
PVD VI	Petronas Malaysia (USD100.000/ ngày)											
PVD 11												

Nguồn: PVD, ACBS

Các giàn khoan của PVD hầu hết đã ký được hợp đồng cho thuê cho 2024. Trong đó, thậm chí các giàn I, II, V, VI đều đã có việc đến hết 2025. Hai giàn PVD III và 11 dự kiến cũng sẽ ký được các hợp đồng thuê mới sau khi kết thúc hợp đồng hiện tại

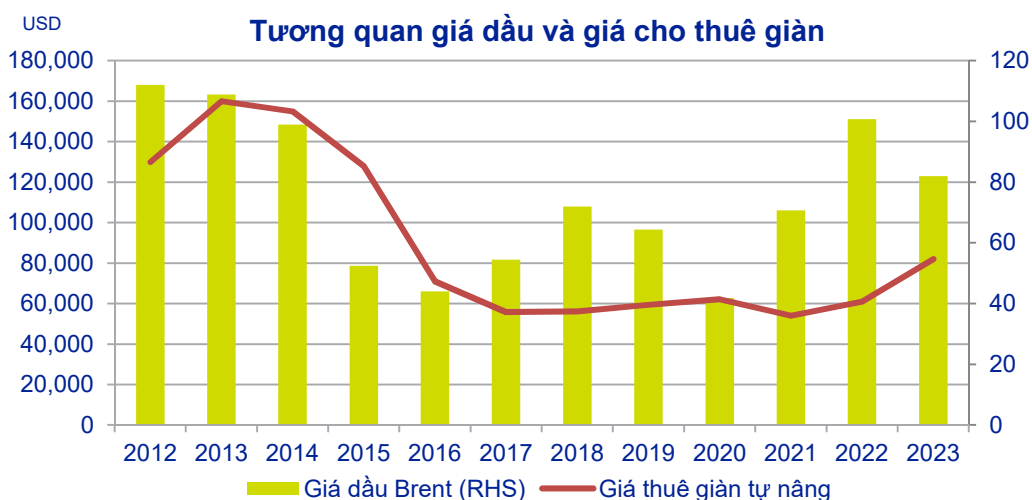
Giá cho thuê giàn tự nâng tại Đông Nam Á hiện ở quanh mức 120.000-130.000 USD/ngày và được kỳ vọng sẽ duy trì ở mức cao trong năm 2024 do nhu cầu thuê giàn khoan tại khu vực Trung đông đang ở mức cao. Mức giá cho thuê trong khu vực này sẽ giúp PVD tiếp tục ký kết được các hợp đồng với giá cao trong 2024-2025

Southeast Asia Jackups 361-400 IC
Average day rate v Total contracted utilization

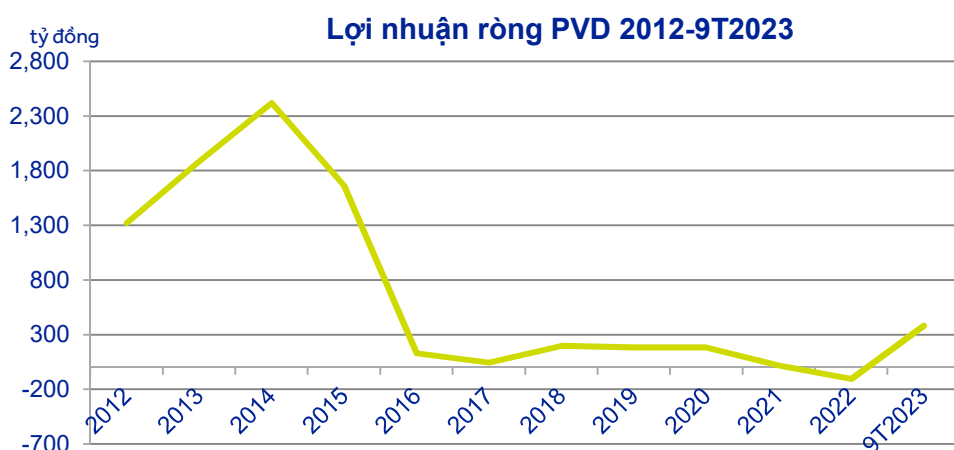


Data compiled Nov.15, 2023.
Source: S&P Global Commodity Insights upstream E&P content (Petrodata Rigs).
© 2023 S&P Global.

Nguồn: S&P Global



Nguồn: PVD, EIA



Nguồn: PVD

Dự phóng 2023 & 2024

Đối với cả năm 2023, chúng tôi điều chỉnh dự phóng về doanh thu và lợi nhuận tương ứng tăng 6% và 10% so với dự phóng cũ. Từ đó, dự phóng mới nhất về doanh thu là 5.495 tỷ đồng (+1% svck) và lợi nhuận ròng 571 tỷ đồng (so với mức lỗ 103 tỷ đồng năm 2022). Lợi nhuận Quý 4 dự kiến tăng so với Q3/2023 nhờ việc ký mới một số hợp đồng khoan với giá cho thuê cao hơn.

Về triển vọng 2024: chúng tôi điều chỉnh tăng lợi nhuận ròng 12% do các yếu tố sau:

- Giá cho thuê giàn tự nâng trung bình 2024 dự kiến tăng 18% svck lên mức USD97.000/ ngày. Giá thuê giàn V và giàn đất liền giữ nguyên
- Mảng dịch vụ kỹ thuật giếng khoan dự kiến hưởng lợi từ các dự án khai thác trong nước như Lạc Đà Vàng, Đại Hùng giai đoạn 3 và Lô B Ô Môn.

Định giá

Cho cả năm 2024, chúng tôi dự phóng PVD đạt doanh thu 6.440 tỷ đồng (+17,2% n/n) và lợi nhuận ròng 896 tỷ đồng (+56,9% n/n). Bằng phương pháp chiết khấu dòng tiền DCF, chúng tôi định giá PVD với giá mục tiêu đến cuối năm 2024 là 32.000 đồng/cổ phiếu, tương đương tổng tỷ suất lợi nhuận 14,2%. **Xếp hạng Khả quan.**

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ PVD

(đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác)	2019	2020	2021	2022	2023F	2024F	2025F
Doanh thu thuần	4.368	5.228	3.995	5.432	5.495	6.440	6.645
<i>Tăng trưởng (%)</i>	<i>-21%</i>	<i>20%</i>	<i>-24%</i>	<i>36%</i>	<i>1%</i>	<i>17%</i>	<i>3%</i>
GVHB trừ khấu hao	3.327	4.411	3.138	4.119	2.967	3.446	3.594
Chi phí bán hàng và QLDN	414	331	399	510	523	568	586
<i>Chi phí bán hàng và QLDN/DTT</i>	<i>9%</i>	<i>6%</i>	<i>10%</i>	<i>9%</i>	<i>10%</i>	<i>9%</i>	<i>9%</i>
EBITDA	627	485	459	802	2.005	2.426	2.464
<i>Tỷ suất EBITDA (%)</i>	<i>14%</i>	<i>9%</i>	<i>11%</i>	<i>15%</i>	<i>36%</i>	<i>38%</i>	<i>37%</i>
Khấu hao	591	488	487	735	1.241	1.275	1.277
Lợi nhuận từ HĐKD	37	(3)	(27)	67	763	1.151	1.187
<i>Biên LN HĐKD (%)</i>	<i>1%</i>	<i>0%</i>	<i>-1%</i>	<i>1%</i>	<i>14%</i>	<i>18%</i>	<i>18%</i>
Chi phí lãi vay ròng	47	9	-13	109	146	100	5
<i>Chi phí lãi vay/Nợ ròng trung bình</i>	<i>3%</i>	<i>0%</i>	<i>0%</i>	<i>5%</i>	<i>10%</i>	<i>48%</i>	<i>0%</i>
Thuế	17	19	26	16	135	226	254
<i>Thuế suất thực tế (%)</i>	<i>9%</i>	<i>10%</i>	<i>41%</i>	<i>-12%</i>	<i>20%</i>	<i>20%</i>	<i>20%</i>
Lợi ích CĐTS	-12	-4	17	(52)	-30	10	10
Lợi nhuận ròng	184	184	20	(103)	571	896	1.005
<i>Biên lợi nhuận ròng (%)</i>	<i>4%</i>	<i>4%</i>	<i>0%</i>	<i>-2%</i>	<i>10%</i>	<i>14%</i>	<i>15%</i>
Tiền mặt đạt được	763	669	523	580	1.782	2.180	2.292
Số lượng cổ phiếu (triệu cp)	422	422	422	556	556	556	556
EPS (VND)	438	437	46	-185	1.026	1.610	1.806
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần)	0,8	0,8	0,8	1,0	1,0	1,0	1,0
EPS hiệu chỉnh (VND)	332	331	35	(185)	1.026	1.610	1.806
<i>Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh (%)</i>	<i>-7%</i>	<i>0%</i>	<i>-89%</i>	<i>-626%</i>	<i>-655%</i>	<i>57%</i>	<i>12%</i>

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2021	2022	2023F	2024F	2025F
Thay đổi vốn lưu động	(185)	627	309	33	(268)
Capex	542	722	672	51	51
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	-179	150	150	150	150
Dòng tiền tự do	(30)	(619)	951	2.247	2.659
Phát hành cp	0	0	0	0	0
Cổ tức đã trả	3	3	0	0	0
Thay đổi nợ ròng	33	-1067	-481	-2132	-2546
Nợ ròng cuối năm	2.823	1.756	1.275	(857)	(3.402)
Giá trị doanh nghiệp	18.706	17.639	17.157	15.026	12.480
Vốn CSH	13.832	14.079	14.392	15.243	16.197
Giá trị sổ sách/cp (VND)	32.812	25.308	25.870	27.400	29.116
Nợ ròng / VCSH (%)	20%	12%	9%	-6%	-21%
Nợ ròng / EBITDA (x)	6,1	2,2	0,6	-0,4	-1,4
Tổng tài sản	20.761	20.704	21.160	22.184	23.191

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2021	2022	2023F	2024F	2025F
ROE (%)	0,3%	-1,1%	3,8%	6,1%	6,5%
ROA (%)	-0,1%	0,3%	3,6%	5,3%	5,2%
ROIC (%)	0,1%	-0,4%	3,1%	4,5%	4,5%
WACC (%)	12,7%	14,3%	14,8%	15,4%	15,4%
EVA (%)	-12,6%	-14,6%	-11,7%	-10,9%	-10,9%
PER (x)	615,5	-154,3	27,8	17,7	15,8
EV/EBITDA (x)	38,9	22,3	8,9	7,4	7,3
EV/FCF (x)	-598,9	-28,9	18,8	8,0	6,7
PBR (x)	0,9	1,1	1,1	1,0	1,0
PSR (x)	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
EV/sales (x)	4,5	3,3	3,3	2,8	2,7
Suất sinh lợi cổ tức (%)	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 7000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Quyển Giám Đốc Phòng Phân Tích

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)
trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 7300 7000 (x1043)
trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Tài chính

Cao Việt Hùng
(+84 28) 7300 7000 (x1049)
hungcv@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 7300 7000 (x1042)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng
(+84 28) 7300 7000 (x1044)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu Xây dựng, Hóa chất

Trần Nhật Trung
(+84 28) 7300 7000 (x1045)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước

Phạm Đức Toàn
(+84 28) 7300 7000 (x1051)
toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiền tệ

Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 7300 7000 (x1046)
minhtvh@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu
(+84 28) 7300 7000 (x1052)
huvvp@acbs.com.vn

KHỐI KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn
groupis@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC
Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC
Lý Ngọc Dung
(+84 28) 7300 6879 (x1084)
dungln.hso@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) cao hơn 20% so với giá thị trường.

KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) cao hơn 10% đến 20% so với giá thị trường.

TRUNG LẬP: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong khoảng -10% và 10% so với giá thị trường.

KÉM KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) thấp hơn 10% đến 20% so với giá thị trường.

BÁN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) thấp hơn 20% so với giá thị trường.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này. **Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này.** Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2023). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích. Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.